V. PHẨM VUA MUṆḌA
(*MUṆḌARĀJAVAGGA*)

I. KINH TRỞ THÀNH GIÀU (*Ādiyasutta*)[49] (*A*. III. 45)

41. Như vầy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn trú ở Sāvatthi, tại Jetavana, khu vườn ông Anāthapiṇḍika. Rồi gia chủ Anāthapiṇḍika đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với gia chủ Anāthapiṇḍika đang ngồi một bên:

– Này gia chủ, có năm lý do này để gây dựng tài sản. Thế nào là năm?

Ở đây, này gia chủ, vị Thánh đệ tử được tài sản[50] nhờ nỗ lực tinh tấn, thâu góp với sức mạnh bàn tay, kiếm được do đổ mồ hôi ra, thâu được một cách hợp pháp; tự làm mình an lạc, hoan hỷ và chơn chánh duy trì sự an lạc; làm cho mẹ cha an lạc, hoan hỷ và chơn chánh duy trì sự an lạc; làm cho vợ con, người phục vụ, các người làm công được an lạc, hoan hỷ và chơn chánh duy trì sự an lạc. Đây là lý do thứ nhất để gây dựng tài sản.

Lại nữa, này gia chủ, vị Thánh đệ tử được tài sản nhờ nỗ lực tinh tấn, thâu góp với sức mạnh bàn tay, kiếm được do đổ mồ hôi ra, thâu được một cách hợp pháp; vị ấy làm cho bạn bè thân hữu an lạc, hoan hỷ và chơn chánh duy trì sự an lạc. Đây là lý do thứ hai để gây dựng tài sản.

Lại nữa, này gia chủ, vị Thánh đệ tử được tài sản nhờ nỗ lực tinh tấn, thâu góp với sức mạnh bàn tay, kiếm được do đổ mồ hôi ra, thâu được một cách hợp pháp. Các tai họa từ lửa, từ nước, từ vua, từ ăn trộm, từ kẻ thù hay từ các người thừa tự[51] được chặn đứng, và vị ấy giữ tài sản được an toàn cho vị ấy. Đây là lý do thứ ba để gây dựng tài sản.

Lại nữa, này gia chủ, vị Thánh đệ tử được tài sản nhờ nỗ lực tinh tấn, thâu góp với sức mạnh bàn tay, kiếm được do đổ mồ hôi ra, thâu được một cách hợp pháp, có thể làm năm hiến cúng: Hiến cúng cho bà con, hiến cúng cho khách, hiến cúng cho hương linh đã chết, hiến cúng cho vua, hiến cúng cho chư thiên. Đây là lý do thứ tư để gây dựng tài sản.

Lại nữa, này gia chủ, vị Thánh đệ tử được tài sản nhờ nỗ lực tinh tấn, thâu góp với sức mạnh bàn tay, kiếm được do đổ mồ hôi ra, thâu được một cách hợp pháp; đối với các Sa-môn, Bà-la-môn nào ly kiêu mạn, ly phóng dật, an trú

---

[49] Tham chiếu: *A*. IV. 61, *Pattakamma Sutta. Hành dục kinh* 行欲經 (*T*.01. 0026.126. 0615a08).

[50] Xem *A*. II. 67; III. 259 (kinh 227 ở sau); *S*. I. 90.

[51] Xem *A*. IV. 7; *M*. I. 86.

nhẫn nhục, nhu hòa, nhiếp phục tự mình, an tịnh tự mình, làm lắng dịu tự mình; đối với những Sa-môn, Bà-la-môn như vậy, vị ấy tổ chức sự cúng dường[52] tối thượng, đưa đến cảnh giới chư thiên, được quả dị thục, đưa đến cõi trời. Đây là lý do thứ năm để gây dựng tài sản.

Này gia chủ, có năm lý do này để gây dựng tài sản.

Này gia chủ, đối với vị Thánh đệ tử gây dựng tài sản với năm lý do này, khi tài sản đi đến hoại diệt, vị ấy suy nghĩ như sau: "Các tài sản do những lý do này để gây dựng, ta đã gây dựng chúng. Nay các tài sản ấy của ta đi đến hoại diệt", vị ấy không có hối hận. Này gia chủ, đối với vị Thánh đệ tử gây dựng tài sản với năm lý do này, nếu tài sản ấy đi đến tăng trưởng, vị ấy suy nghĩ như sau: "Các tài sản do những lý do này gây dựng, ta đã gây dựng chúng. Nay các tài sản ấy của ta đi đến tăng trưởng." Như vậy, cả hai phương diện, vị ấy không có hối hận.

Tài sản được thọ hưởng,[53]
Gia nhân được nuôi dưỡng,
Chính nhờ các tài sản,
Do ta tránh tai họa.
Là cúng dường tối thượng,
Làm năm loại hiến vật,
Dành cho bậc trì giới,
Bậc tự điều, Phạm hạnh.
Mục đích gì bậc trí,
Trú nhà, cầu tài sản,
Mục đích ấy ta đạt,
Được làm không hối hận.
Người nào nhớ nghĩ vậy,
An trú trên Thánh pháp,
Đời này được tán thán,
Đời sau được hoan hỷ,
Trên cảnh giới chư thiên.

II. KINH BẬC CHÂN NHÂN (*Sappurisasutta*)[54] (*A*. III. 46)

42. Bậc chân nhân, này các Tỷ-kheo, sinh ra trong gia đình, đưa lại lợi ích, hạnh phúc và an lạc cho nhiều người; đưa lại lợi ích, hạnh phúc và an lạc cho mẹ cha; đưa lại lợi ích, hạnh phúc và an lạc cho vợ con; đưa lại lợi ích, hạnh phúc và an lạc cho các người hầu hạ, làm công; đưa lại lợi ích, hạnh phúc và an lạc cho các bạn bè, thân hữu; đưa lại lợi ích, hạnh phúc và an lạc cho các Sa-môn, Bà-la-môn.

---

[52] *Dakkhiṇā*. Xem *A*. IV. 45; *D*. III. 61.

[53] Bài kệ này được tìm thấy trong *A*. II. 67.

[54] Tham chiếu: *A*. IV. 244; *Thất xứ tam quán kinh* 七處三觀經 (*T*.02. 0150A.13. 0877c25).

Này các Tỷ-kheo, ví như trận mưa lớn đem lại các mùa gặt được nhiều chín muồi, đưa lại lợi ích, hạnh phúc và an lạc cho nhiều người. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, bậc chân nhân sanh ra trong gia đình, đưa lại lợi ích, hạnh phúc và an lạc cho nhiều người; đưa lại lợi ích, hạnh phúc và an lạc cho mẹ cha; đưa lại lợi ích, hạnh phúc và an lạc cho vợ con; đưa lại lợi ích, hạnh phúc và an lạc cho các người hầu hạ, làm công; đưa lại lợi ích, hạnh phúc và an lạc cho bạn bè, thân hữu; đưa lại lợi ích, hạnh phúc và an lạc cho các Sa-môn, Bà-la-môn.

Vì hạnh phúc nhiều người,
Hãy gây dựng tài sản,
Chư thiên bảo vệ người,
Biết bảo vệ đúng pháp,
Tiếng tốt không từ bỏ,
Người được học, nghe nhiều,
Đầy đủ các cấm giới,
An trú trên Chánh pháp.
Ai có thể chỉ trích,
Bậc trú pháp, trì giới,
Bậc nói thật, tàm quý,
Như trang sức vàng ròng.
Chư thiên khen người ấy,
Phạm thiên cũng tán thán.[55]

III. KINH KHẢ LẠC (*Iṭṭhasutta*) (*A*. III. 47)

43. Rồi gia chủ Anāthapiṇḍika đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với gia chủ Anāthapiṇḍika đang ngồi một bên:

– Có năm pháp này, này gia chủ, khả lạc, khả hỷ, khả ý, khó tìm được ở đời. Thế nào là năm?

Tuổi thọ khả lạc, khả hỷ, khả ý, khó tìm được ở đời; dung sắc khả lạc, khả hỷ, khả ý, khó tìm được ở đời; an lạc khả lạc, khả hỷ, khả ý, khó tìm được ở đời; tiếng đồn tốt đẹp khả lạc, khả hỷ, khả ý, khó tìm được ở đời; cõi trời khả lạc, khả hỷ, khả ý, khó tìm được ở đời.

Này gia chủ, năm pháp này, khả lạc, khả hỷ, khả ý, khó tìm được ở đời. Này gia chủ, năm pháp khả lạc, khả hỷ, khả ý, khó tìm được ở đời này, Ta tuyên bố không phải do nhân cầu xin, không phải do nhân ước vọng mà có được.

Này gia chủ, nếu năm pháp khả lạc, khả hỷ, khả ý, khó tìm được ở đời này, do nhân cầu xin, do nhân ước vọng mà có được, thời ai ở đời này lại héo mòn vì một lẽ gì? Này gia chủ, vị Thánh đệ tử muốn có thọ mạng, không thể do cầu xin thọ mạng hay tán thán để làm nhân đem lại thọ mạng. Vị Thánh đệ tử muốn

[55] Xem *Dh*. v. 230.

có thọ mạng cần phải thực hành con đường dẫn đến thọ mạng. Do vị ấy thực hành con đường dẫn đến thọ mạng, sự thực hành ấy đưa vị ấy nhận lãnh được thọ mạng, vị ấy nhận lãnh được thọ mạng của chư thiên hoặc loài người.

Này gia chủ, vị Thánh đệ tử muốn có dung sắc, không thể do cầu xin dung sắc hay tán thán để làm nhân đem lại dung sắc. Vị Thánh đệ tử muốn có dung sắc cần phải thực hành con đường dẫn đến dung sắc. Do vị ấy thực hành con đường dẫn đến dung sắc, sự thực hành ấy đưa vị ấy nhận lãnh được dung sắc, vị ấy nhận lãnh được dung sắc của chư thiên hoặc loài người.

Này gia chủ, vị Thánh đệ tử muốn có an lạc, không thể do cầu xin an lạc hay tán thán để làm nhân đem đến an lạc. Vị Thánh đệ tử muốn có an lạc cần phải thực hành con đường dẫn đến an lạc. Do vị ấy thực hành con đường dẫn đến an lạc, sự thực hành ấy đưa đến vị ấy nhận lãnh được an lạc, vị ấy nhận lãnh được an lạc của chư thiên hoặc loài người.

Này gia chủ, vị Thánh đệ tử muốn có tiếng tốt, không thể do cầu xin tiếng tốt hay tán thán để làm nhân đem đến tiếng tốt. Vị Thánh đệ tử muốn có tiếng tốt cần phải thực hành con đường dẫn đến tiếng tốt. Do vị ấy thực hành con đường dẫn đến tiếng tốt, sự thực hành ấy đưa vị ấy nhận lãnh được tiếng tốt, vị ấy nhận lãnh được tiếng tốt của chư thiên hoặc loài người

Này gia chủ, vị Thánh đệ tử muốn được sanh thiên giới, không thể do cầu xin thiên giới hay tán thán để làm nhân được sanh thiên giới. Vị Thánh đệ tử muốn được sanh thiên giới cần phải thực hành con đường dẫn đến thiên giới. Do vị ấy thực hành con đường dẫn đến thiên giới, sự thực hành ấy đưa vị ấy nhận lãnh được sanh thiên giới, vị ấy nhận lãnh được sanh thiên giới.

Thọ mạng[56] và dung sắc,
Tiếng tốt và danh vọng,
Thiên giới và quý tộc,
Được người đời ngày đêm,
Luôn luôn và rộng mở,
Cầu xin và cầu nguyện.
Còn bậc hiền tán thán,
Không phóng dật, phước hành.
Bậc hiền không phóng dật,
Chứng được hai lợi ích.
Lợi ích ngay hiện tại,
Và lợi ích đời sau,
Vị nào thực hiện được,
Lợi ích và mục đích,
Vị ấy đáng được gọi,
Bậc Trí giả, Hiền giả.

[56] Trừ hàng đầu, xem *S.* I. 87, 89.

IV. KINH CHO VẬT KHẢ Ý (*Manāpadāyīsutta*) (*A*. III. 49)

44. Một thời, Thế Tôn trú ở Vesāli, Đại Lâm, tại giảng đường có nóc nhọn. Rồi Thế Tôn, vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát đi đến trú xứ của gia chủ Ugga,[57] người Vesāli; sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Rồi gia chủ Ugga, người Vesāli, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, gia chủ Ugga, người Vesāli, bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, con nghe như sau từ miệng Thế Tôn, con có nhận lãnh như sau từ miệng Thế Tôn: "Ai cho vật khả ý, nhận được điều khả ý." Bạch Thế Tôn, con có cháo nấu từ hoa cây Sāla thật là khả ý, có thể ăn được. Mong Thế Tôn nhận lấy cháo ấy, vì lòng từ ái!

Và Thế Tôn nhận lấy, vì lòng từ ái.

– Bạch Thế Tôn, con nghe như sau từ miệng Thế Tôn, con có nhận lãnh như sau từ miệng Thế Tôn: "Ai cho vật khả ý, nhận được điều khả ý." Bạch Thế Tôn, con có thịt heo[58] nấu chung với trái táo thật là khả ý. Mong Thế Tôn nhận lấy, vì lòng từ ái [chúng con]!

Và Thế Tôn nhận lấy, vì lòng từ ái.

– Bạch Thế Tôn, con nghe như sau từ miệng Thế Tôn, con có nhận lãnh như sau từ miệng Thế Tôn: "Ai cho vật khả ý, nhận được điều khả ý." Bạch Thế Tôn, con có loại rau ống dài có dầu thật là khả ý. Mong Thế Tôn nhận lấy, vì lòng từ ái!

Và Thế Tôn nhận lấy, vì lòng từ ái.

– Bạch Thế Tôn, con nghe như sau từ miệng Thế Tôn, con có nhận lãnh như sau từ miệng Thế Tôn: "Ai cho vật khả ý, nhận được điều khả ý." Bạch Thế Tôn, con có cháo gạo,[59] các hạt đen được loại bỏ, dùng với các món canh, các món đồ ăn nhiều loại thật là khả ý. Mong Thế Tôn nhận lấy, vì lòng từ ái!

Và Thế Tôn nhận lấy, vì lòng từ ái.

– Bạch Thế Tôn, con nghe như sau từ miệng Thế Tôn, con có nhận lãnh như sau từ miệng Thế Tôn: "Ai cho vật khả ý, nhận được điều khả ý." Bạch Thế Tôn, con có các loại vải dệt từ Kāsi thật là khả ý. Mong Thế Tôn nhận lấy, vì lòng từ ái!

Và Thế Tôn nhận lấy, vì lòng từ ái.

– Bạch Thế Tôn, con nghe như sau từ miệng Thế Tôn, con có nhận lãnh như sau từ miệng Thế Tôn: "Ai cho vật khả ý, nhận được điều khả ý." Bạch Thế Tôn, con có ghế dài[60] với nệm trải giường bằng lông cừu, chăn len thêu bông, nệm bằng da con sơn dương gọi là kadali, tấm thảm có lọng che phía trên, ghế

---

[57] Xem *A*. IV. 208.

[58] *Sūkaramaṃsa*. Xem *D*. II. 127.

[59] Xem *A*. IV. 231; *D*. I. 105; *M*. I. 31; v.v...

[60] Xem *D*. I. 7; *Vin*. I. 192; v.v...

dài có hai đầu gối chân màu đỏ. Bạch Thế Tôn, dầu rằng chúng con được biết những vật ấy không phù hợp với Thế Tôn, nhưng bạch Thế Tôn, tấm phản nằm bằng gỗ Chiên-đàn này đáng giá hơn một trăm ngàn, mong Thế Tôn hãy nhận lấy, vì lòng từ ái!

Và Thế Tôn nhận lấy, vì lòng từ ái.

Rồi Thế Tôn làm cho gia chủ Ugga, người xứ Vesāli tùy hỷ với bài kệ tùy hỷ này:

Ai cho vật khả ý,
Nhận được điều khả ý.
Đối với bậc chánh trực,
Vui lòng đem bố thí,
Vải mặc và giường nằm,
Ăn uống các vật dụng.
Biết được bậc La-hán,
Được ví là phước điền,
Nên các bậc chân nhân,
Thí những vật khó thí.
Được từ bỏ, giải thoát,
Không làm tâm đắm trước,
Người thí vật khả ý,
Nhận được điều khả ý.

Rồi Thế Tôn sau khi làm cho gia chủ Ugga tùy hỷ với bài kệ tùy hỷ này, liền đứng dậy và ra đi. Rồi gia chủ Ugga, người Vesāli, sau một thời gian bị mệnh chung. Bị mệnh chung, gia chủ Ugga, người Vesāli, được sanh với một thân rất khả ý.

Lúc bấy giờ, Thế Tôn trú ở Sāvatthi, Jetavana, tại khu vườn ông Anāthapiṇḍika. Rồi thiên tử Ugga, sau khi đêm đã gần tàn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Thế Tôn nói với thiên tử Ugga đang đứng một bên:

– Này Ugga, sự việc có như ý muốn không?

– Bạch Thế Tôn, sự việc có được như ý con muốn.

Rồi Thế Tôn nói với thiên tử Ugga với bài kệ:

Ai cho vật khả ý,
Nhận được điều khả ý.
Bố thí vật tối thượng,
Sẽ được quả tối thượng.
Người cho vật thù diệu,
Nhận được điều thù diệu.
Người cho vật tối thắng,
Nhận được điều tối thắng.

Người nào đem bố thí,
Vật tối thượng thù diệu,
Và các vật tối thượng,
Người ấy thọ mạng dài,
Và được cả danh xưng,
Tại chỗ vị ấy sanh.

V. KINH PHƯỚC ĐIỀN (*Puññābhisandasutta*) (*A.* III. 51)

45. Này các Tỷ-kheo, có năm nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện này, là món ăn an lạc, thuộc thiên giới, là quả lạc dị thục, dẫn đến cõi trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc. Thế nào là năm?

Này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo trong khi hưởng thọ y của ai, đạt đến và an trú Vô lượng tâm định, như vậy là nguồn sanh phước vô lượng cho người ấy, là nguồn sanh thiện, là món ăn an lạc, thuộc thiên giới, là quả lạc dị thục, dẫn đến cõi trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc.

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi hưởng thọ đồ ăn khất thực của ai... hưởng thọ tinh xá của ai... hưởng thọ giường ghế của ai... hưởng thọ dược phẩm trị bệnh của ai, đạt đến và an trú Vô lượng tâm định, như vậy là nguồn sanh phước vô lượng cho người ấy, là nguồn sanh thiện, là món ăn an lạc, thuộc thiên giới, là quả lạc dị thục, dẫn đến cõi trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc.

Này các Tỷ-kheo, năm nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện này là món ăn an lạc, thuộc thiên giới, dẫn đến cõi trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc.

Và này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử thành tựu năm nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện này, thời không dễ gì để nắm lấy một số lượng phước thiện và nói rằng: "Có chừng ấy nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện, món ăn an lạc, thuộc thiên giới, là quả lạc dị thục, dẫn đến cõi trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc." Vì rằng cả khối phước thiện lớn được xem là vô số, vô lượng.

Ví như, này các Tỷ-kheo, trong biển lớn, thật không dễ gì để nắm lấy một số lượng nước và nói rằng: "Có chừng ấy thùng nước, hay có chừng ấy trăm thùng nước, hay có chừng ấy ngàn thùng nước, hay có chừng ấy trăm ngàn thùng nước." Vì rằng cả khối lượng lớn nước được xem là vô số, vô lượng. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử thành tựu năm nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện này, thời không dễ gì để nắm lấy một số lượng phước thiện và nói rằng: "Có chừng ấy nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện, món ăn an lạc, thuộc thiên giới, là quả lạc dị thục, đưa đến cõi trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc." Vì rằng cả khối thiện lớn được xem là vô số, vô lượng.

Biển lớn không hạn lượng,
Hồ lớn nhiều sợ hãi,

Là kho tàng cất giữ,
Vô số lượng châu báu,
Cũng là chỗ trú ẩn,
Vô số các loại cá,[61]
Là chỗ các sông lớn,
Quy tụ chảy ra biển.
Cũng vậy, người bố thí,
Đồ ăn và đồ uống,
Vải mặc và giường nằm,
Chỗ ngồi và thảm nệm,
Bậc hiền thí như vậy,
Phước đức ùa chạy đến,
Như sông dẫn dòng nước,
Ùa chảy vào biển cả.

VI. KINH CỤ TÚC (*Sampadāsutta*) (*A*. III. 53)

46. Này các Tỷ-kheo, có năm cụ túc này. Thế nào là năm? Tín cụ túc, giới cụ túc, văn cụ túc, thí cụ túc, tuệ cụ túc.

Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là năm cụ túc.

VII. KINH TÀI VẬT (*Dhanasutta*) (*A*. III. 53)

47. Này các Tỷ-kheo, có năm tài sản này. Thế nào là năm? Tín tài, giới tài, văn tài, thí tài, tuệ tài.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tín tài?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử có lòng tin, tin tưởng vào sự giác ngộ của Như Lai: "Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn." Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tín tài.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là giới tài?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử từ bỏ sát sanh... từ bỏ đắm say rượu men rượu nấu. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là giới tài.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là văn tài?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử được nghe nhiều... khéo thể nhập với tri kiến. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là văn tài.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là thí tài?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử sống xa gia đình, tâm không bị cấu uế xan tham chi phối, bố thí rộng rãi với bàn tay rộng mở, ưa thích từ bỏ, sẵn sàng để được yêu cầu, ưa thích phân phát vật bố thí. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là thí tài.

---

[61] Bản Tích Lan và Campuchia viết *maccha*.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tuệ tài?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử có trí tuệ, thành tựu trí tuệ về sanh diệt, trí tuệ thuộc bậc Thánh, thể nhập và hướng đến chơn chánh đoạn tận khổ đau. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tuệ tài.

Các pháp này, này các Tỷ-kheo là năm tài sản.

Ai tin tưởng Như Lai,[62]
Bất động, khéo an trú,
Ai gìn giữ thiện giới,
Thánh ái mộ tán thán.
Ai tịnh tín chúng Tăng,
Được thấy bậc Chánh trực,
Người ấy gọi không nghèo,
Mạng sống không trống không.
Do vậy tín và giới,
Tịnh tín thấy Chánh pháp,
Bậc trí tâm chuyên chú,
Nhớ đến lời Phật dạy.

VIII. KINH SỰ KIỆN KHÔNG THỂ CÓ ĐƯỢC
(*Alabbhanīyaṭhānasutta*)[63] (*A*. III. 54)

48. Này các Tỷ-kheo, có năm sự kiện này không thể có được bởi Sa-môn hay Bà-la-môn, bởi Ma hay Phạm thiên, hay bởi một ai ở đời. Thế nào là năm?

Phải bị già, muốn khỏi già là một sự kiện không thể có được bởi một Sa-môn hay Bà-la-môn, bởi Ma hay Phạm thiên, hay bởi một ai ở đời. Phải bị bệnh, muốn không bệnh là một sự kiện không thể có được bởi một Sa-môn hay Bà-la-môn, bởi Ma hay Phạm thiên, hay bởi một ai ở đời. Phải bị chết, muốn không chết là một sự kiện không thể có được bởi Sa-môn hay Bà-la-môn, bởi Ma hay Phạm thiên, hay bởi một ai ở đời. Phải hoại diệt, muốn không hoại diệt là một sự kiện không thể có được bởi Sa-môn hay Bà-la-môn, bởi Ma hay Phạm thiên, hay bởi một ai ở đời. Phải bị tiêu diệt, muốn không bị tiêu diệt là một sự kiện không thể có được bởi một Sa-môn hay Bà-la-môn, bởi Ma hay Phạm thiên, hay bởi một ai ở đời.

Với kẻ phàm phu không học, này các Tỷ-kheo, phải bị già và già đến. Khi già đến, kẻ ấy không suy tư: "Không phải chỉ một mình ta phải bị già và già đến, mà đối với loài hữu tình có đến, có đi, có diệt, có sanh, tất cả loài hữu tình đều phải bị già và già đến. Và nếu phải bị già, và khi già đến, ta lại sầu, bi, than khóc, đập ngực, đi đến bất tỉnh; thời ăn uống không làm ta ưa thích, thân ta trở thành xấu xí, các công việc không có xúc tiến, kẻ thù sẽ hoan hỷ, bạn bè sẽ lo buồn." Kẻ ấy phải bị già, khi già đến, sầu, bi, than khóc, đập ngực, đi đến bất tỉnh.

---

[62] Xem *A*. II. 57; *S*. I. 232; V. 284; *Thag*. v. 506-09.

[63] Tham chiếu: *A*. III. 57 (kinh 50 ở sau); *Tăng*. 增 (*T*.02. 0125.34.6. 0697a12).

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là kẻ phàm phu không học bị mũi tên sầu muộn tẩm thuốc độc bắn trúng, kẻ ấy tự làm mình ưu não.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, với kẻ phàm phu không học phải bị bệnh và bệnh đến... phải bị chết và chết đến... phải bị hoại diệt và hoại diệt đến... phải bị tiêu diệt và tiêu diệt đến. Khi tiêu diệt đến, kẻ ấy không suy tư: "Không phải chỉ một mình ta phải bị tiêu diệt và tiêu diệt đến, mà đối với các loài hữu tình có đến, có đi, có diệt, có sanh, tất cả loài hữu tình đều phải bị tiêu diệt và tiêu diệt đến. Và nếu phải bị tiêu diệt, và khi tiêu diệt đến, ta lại sầu, bi, than khóc, đập ngực, đi đến bất tỉnh; thời ăn uống không làm ta ưa thích, thân ta trở thành xấu xí, các công việc không có xúc tiến, kẻ thù sẽ hoan hỷ, bạn bè sẽ lo buồn." Kẻ ấy phải bị tiêu diệt, khi tiêu diệt đến, sầu, bi, than khóc, đập ngực, đi đến bất tỉnh.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là kẻ phàm phu không học bị mũi tên sầu muộn tẩm thuốc độc bắn trúng, kẻ ấy tự làm mình ưu não.

Với vị Thánh đệ tử có học, này các Tỷ-kheo, phải bị già và già đến. Khi già đến, vị ấy suy tư như sau: "Không phải chỉ một mình ta phải bị già và già đến, mà đối với các loài hữu tình có đến, có đi, có diệt, có sanh, tất cả các loài hữu tình đều phải bị già và già đến. Và nếu phải bị già và già đến, ta lại sầu, bi, than khóc, đập ngực, đi đến bất tỉnh; thời ăn uống không làm ta ưa thích, thân ta trở thành xấu xí, các công việc không có xúc tiến, kẻ thù sẽ hoan hỷ, bạn bè sẽ lo buồn." Vị ấy phải bị già, khi già đến, không sầu, không bi, không than khóc, không đập ngực, không đi đến bất tỉnh.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là vị Thánh đệ tử có học được nhổ lên[64] mũi tên sầu muộn có tẩm thuốc độc mà kẻ phàm phu không học bị bắn trúng, tự làm mình ưu não. Không sầu muộn, không bị tên bắn, vị Thánh đệ tử làm cho chính mình được hoàn toàn tịch tịnh (*parinibbāpeti*).

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, với vị Thánh đệ tử có học phải bị bệnh và bệnh đến... phải bị chết và chết đến... phải bị hoại diệt và hoại diệt đến... phải bị tiêu diệt và tiêu diệt đến. Khi tiêu diệt đến, vị ấy suy tư như sau: "Không phải chỉ một mình ta phải bị tiêu diệt và tiêu diệt đến, mà đối với các loài hữu tình có đến, có đi, có diệt, có sanh, tất cả các loài hữu tình đều phải bị tiêu diệt và tiêu diệt đến. Và nếu phải bị tiêu diệt, và khi tiêu diệt đến, ta lại sầu, bi, than khóc, đập ngực, đi đến bất tỉnh; thời ăn uống không làm ta ưa thích, thân ta trở thành xấu xí, các công việc không có xúc tiến, kẻ thù sẽ hoan hỷ, bạn bè sẽ lo buồn." Vị ấy phải bị tiêu diệt, khi tiêu diệt đến không sầu, không bi, không than khóc, không đập ngực, không đi đến bất tỉnh.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là vị Thánh đệ tử có học được nhổ lên mũi tên sầu muộn có tẩm thuốc độc mà kẻ phàm phu không học bị bắn trúng, tự mình làm ưu não. Không sầu muộn, không bị bắn tên, vị Thánh đệ tử làm cho chính mình hoàn toàn tịch tịnh.

---

[64] Xem ví dụ này trong *M.* II. 256; *Sn.* 182; *Thag.* v. 404.

Các pháp này, này các Tỷ-kheo, là năm sự kiện không thể có được bởi Sa-môn hay Bà-la-môn, bởi Ma hay Phạm thiên, hay bởi một ai ở đời.

Chớ sầu,[65] chớ than khóc,
Lợi ích được thật ít,
Biết nó sầu, nó khổ,
Kẻ địch tự vui sướng.
Do vậy, bậc hiền trí,
Giữa các sự bất hạnh,
Không hoảng hốt, run sợ,
Biết phân tích, lợi ích.
Kẻ địch bị khổ não,
Thấy sắc diện không đổi,
Với tụng niệm văn chú,
Với lời thật khéo nói,
Với bố thí chơn chánh,
Với truyền thống khéo giữ,
Chỗ nào được lợi ích,
Chỗ ấy gắng tinh cần.
Nếu biết lợi không được,
Cả ta và người khác,
Không sầu, biết chịu đựng,
Mong vị ấy nghĩ rằng:
Nay ta phải làm gì?
Phải kiên trì thế nào?

IX. KINH NGƯỜI KOSALA (*Kosalasutta*) (*A*. III. 57)

49. Một thời, Thế Tôn trú ở Sāvatthi (Xá-vệ), tại Jetavana (Thắng Lâm), khu vườn ông Anāthapiṇḍika. Rồi Vua Pasenadi nước Kosala đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.

Lúc bấy giờ, Hoàng hậu Mallikā mệnh chung. Rồi một người đi đến Vua Pasenadi nước Kosala; sau khi đến, báo tin kề bên tai Vua Pasenadi nước Kosala: "Tâu Đại vương, Hoàng hậu Mallikā đã mệnh chung." Được nghe nói vậy, Vua Pasenadi nước Kosala đau khổ, ưu tư, thụt vai, cúi đầu, sững sờ, không nói nên lời. Rồi Thế Tôn biết được Vua Pasenadi nước Kosala đang đau khổ, ưu tư, thụt vai, cúi đầu, sững sờ, không nói nên lời, liền nói với Vua Pasenadi nước Kosala:

– Thưa Đại vương, có năm sự kiện này không thể có được bởi Sa-môn hay Bà-la-môn, bởi Ma hay Phạm thiên, hay bởi một ai ở đời. Thế nào là năm?

... (Hoàn toàn như kinh trên cho đến câu: "Phải kiên trì thế nào", với những thay đổi cần thiết).

[65] Xem *J*. III. 204.

X. KINH TÔN GIẢ NĀRADA (*Nāradasutta*)[66] (*A*. III. 57)

50. Một thời, Tôn giả Nārada trú ở Pāṭaliputta, tại khu vườn Kukkuṭa (Kê Viên). Lúc bấy giờ, Hoàng hậu Bhaddā được ái luyến thương yêu của Vua Muṇḍa mệnh chung. Vì quá thương yêu Hoàng hậu Bhaddā, vua không tắm rửa, không thoa dầu, không ăn uống, không lo các công việc, ngày đêm sầu muộn, ôm ấp[67] thân của Hoàng hậu Bhaddā. Rồi Vua Muṇḍa bảo Piyaka, người giữ kho bạc:

– Này Piyaka, hãy đặt thân Hoàng hậu Bhaddā vào trong một hòm sắt đựng đầy dầu và đậy lại với một hòm bằng sắt khác; nhờ vậy, chúng ta có thể thấy thân Hoàng hậu Bhaddā lâu hơn.

– Thưa vâng, tâu Đại vương.

Piyaka, người giữ kho bạc, vâng đáp Vua Muṇḍa, đặt thân Hoàng hậu Bhaddā vào trong một hòm sắt đựng đầy dầu và đậy lại với một hòm bằng sắt khác. Rồi Piyaka, vị giữ kho bạc cho vua, nghĩ như sau: "Hoàng hậu Bhaddā được ái luyến thương yêu của Vua Muṇḍa này đã mệnh chung. Vì quá thương yêu Hoàng hậu Bhaddā, vua không tắm rửa, không thoa dầu, không ăn uống, không lo các công việc, ngày đêm sầu muộn, ôm ấp thân của Hoàng hậu Bhaddā. Hãy để Vua Muṇḍa đến yết kiến một vị Sa-môn hay Bà-la-môn, sau khi nghe pháp từ vị ấy, có thể bỏ được mũi tên sầu muộn." Rồi Piyaka, người giữ kho bạc nghĩ như sau: "Có Tôn giả Nārada nay đang trú ở Pāṭaliputta, tại khu vườn Kukkuṭa. Tiếng đồn tốt đẹp sau đây được truyền đi về Tôn giả Nārada: 'Bậc Hiền trí thông minh, bậc Trí giả, được nghe nhiều, khéo nói, thiện biện tài, bậc Trưởng lão, bậc A-la-hán.'[68] Hãy để Vua Muṇḍa đến yết kiến Tôn giả Nārada. Sau khi nghe pháp từ vị ấy, vua có thể gạt bỏ mũi tên sầu muộn." Rồi Piyaka, người giữ kho bạc, đi đến Vua Muṇḍa; sau khi đến, nói với Vua Muṇḍa:

– Tâu Đại vương, có Tôn giả Nārada nay đang trú ở Pāṭaliputta, tại khu vườn Kukkuṭa. Tiếng đồn tốt đẹp sau đây được truyền đi về Tôn giả Nārada: "Bậc Hiền trí thông minh; bậc Trí giả, được nghe nhiều, khéo nói, thiện biện tài; bậc Trưởng lão, bậc A-la-hán." Nếu Đại vương yết kiến Tôn giả Nārada, rất có thể sau khi nghe pháp từ Tôn giả Nārada, Đại vương có thể gạt bỏ mũi tên sầu muộn.

– Vậy này Piyaka, hãy tin cho Tôn giả Nārada được biết.

Rồi vua nghĩ: "Làm sao ta tự nghĩ, một người như ta phải đến thăm như thế nào một Sa-môn hay Bà-la-môn sống ở trong quốc độ, từ trước chưa được ai biết?"

– Thưa vâng, tâu Đại vương.

---

[66] Tham chiếu: *A*. III. 55 (kinh 48 ở trước); *Tăng*. 增 (*T*.02. 0125.32.7. 0679a08).

[67] *AA*. III. 256: *Ajjhomucchitoti adhiomucchito gilitvā parinitthapetvā gahanasabhāvāya atirekamucchāya taṇhāya samannāgato* ("Ôm ấp" nghĩa là bám lấy, nhìn chăm chăm, cố giành lấy, đầy tham ái, dính mắc, bản chất chấp giữ).

[68] *Vuddho ceva arahā*. Xem *S*. IV. 375.

Piyaka, người giữ kho bạc, vâng đáp Vua Muṇḍa, đi đến Tôn giả Nārada; sau khi đến, đảnh lễ Tôn giả Nārada rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Piyaka, vị giữ kho bạc, bạch Tôn giả Nārada:

– Thưa Tôn giả, Hoàng hậu Bhaddā được ái luyến thương yêu của Vua Muṇḍa đã mệnh chung. Vì quá thương yêu Hoàng hậu Bhaddā nên vua không tắm, không thoa dầu, không ăn uống, không lo các công việc, ngày đêm sầu muộn, ôm ấp thân Hoàng hậu Bhaddā. Lành thay, nếu Tôn giả Nārada thuyết pháp cho Vua Muṇḍa như thế nào để Vua Muṇḍa sau khi nghe pháp từ Tôn giả Nārada, có thể gạt bỏ mũi tên sầu muộn!

– Này Piyaka, nay là thời để Vua Muṇḍa làm những gì vua nghĩ là phải thời.

Rồi Piyaka, người giữ kho bạc, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Tôn giả Nārada, thân bên hữu hướng về ngài rồi ra đi, và đi đến Vua Muṇḍa; sau khi đến, thưa với Vua Muṇḍa:

– Tâu Đại vương, cơ hội đã được sắp đặt với Tôn giả Nārada. Nay Đại vương hãy làm những gì Đại vương nghĩ là phải thời.

– Vậy này Piyaka, hãy cho thắng các cỗ xe tốt đẹp.

– Thưa vâng, tâu Đại vương.

Piyaka, người giữ kho bạc, vâng đáp Vua Muṇḍa, cho thắng các cỗ xe tốt đẹp, rồi thưa với Vua Muṇḍa:

– Tâu Đại vương, các cỗ xe tốt đẹp đã thắng xong. Nay Đại vương hãy làm những gì Đại vương nghĩ là phải thời.

Rồi Vua Muṇḍa leo lên cỗ xe tốt đẹp, cùng với các cỗ xe tốt đẹp khác đi đến khu vườn Kukkuṭa với uy nghi, oai lực của nhà vua để yết kiến Tôn giả Nārada. Vua đi xe xa cho đến đường đất mà xe có thể đi được, rồi xuống xe, đi bộ vào khu vườn. Rồi Vua Muṇḍa đi đến Tôn giả Nārada; sau khi đến, đảnh lễ Tôn giả Nārada rồi ngồi xuống một bên. Rồi Tôn giả Nārada nói với vua đang ngồi một bên:

– Thưa Đại vương, có năm sự kiện này không thể có được bởi Sa-môn hay Bà-la-môn, bởi Ma hay Phạm thiên, hay bởi một ai ở đời. Thế nào là năm?

Bị già và muốn không già, là một sự kiện không thể có được bởi Sa-môn hay Bà-la-môn, bởi Ma hay Phạm thiên, hay bởi một ai ở đời. Bị bệnh và muốn không bệnh... bị chết và muốn không chết... bị hoại diệt và muốn không hoại diệt... bị tiêu diệt và muốn không tiêu diệt, là một sự kiện không thể có được bởi Sa-môn hay Bà-la-môn, bởi Ma hay Phạm thiên, hay bởi một ai ở đời.

Với kẻ phàm phu không học, thưa Đại vương, phải bị già và già đến. Khi già đến, kẻ ấy không suy tư: "Không phải chỉ một mình ta phải bị già và già đến, mà đối với loài hữu tình có đến, có đi, có diệt, có sanh, tất cả loài hữu tình đều phải bị già và già đến. Và nếu phải bị già và khi già đến, ta lại sầu, bi, than khóc, đập ngực, đi đến bất tỉnh; thời ăn uống không làm ta ưa thích, thân ta trở thành xấu

xí, các công việc không có xúc tiến, kẻ thù sẽ hoan hỷ, bạn bè sẽ lo buồn." Kẻ ấy phải bị già, khi già đến, sầu, bi, than khóc, đập ngực, đi đến bất tỉnh.

Thưa Đại vương, đây gọi là kẻ phàm phu không học bị mũi tên sầu muộn tẩm thuốc độc bắn trúng, kẻ ấy tự làm mình ưu não.

Lại nữa, thưa Đại vương, với kẻ phàm phu không học phải bị bệnh và bệnh đến... phải bị chết và chết đến... phải bị hoại diệt và hoại diệt đến... phải bị tiêu diệt và tiêu diệt đến. Khi tiêu diệt đến, kẻ ấy không suy tư: "Không phải chỉ một mình ta phải bị tiêu diệt và tiêu diệt đến, mà đối với các loài hữu tình có đến, có đi, có diệt, có sanh, tất cả loài hữu tình đều phải bị tiêu diệt và tiêu diệt đến. Và nếu phải bị tiêu diệt, khi tiêu diệt đến, ta lại sầu, bi, than khóc, đập ngực, đi đến bất tỉnh; thời ăn uống không làm ta ưa thích, thân ta trở thành xấu xí, các công việc không có xúc tiến, kẻ thù sẽ hoan hỷ, bạn bè sẽ lo buồn." Kẻ ấy phải bị tiêu diệt, khi tiêu diệt đến, sầu, bi, than khóc, đập ngực, đi đến bất tỉnh.

Thưa Đại vương, đây gọi là kẻ phàm phu không học bị mũi tên sầu muộn tẩm thuốc độc bắn trúng, kẻ ấy tự làm mình ưu não.

Với vị Thánh đệ tử có học, thưa Đại vương, bị già và già đến. Khi già đến, vị ấy có suy tư: "Không phải chỉ một mình ta phải bị già và già đến, mà đối với các loài hữu tình có đến, có đi, có diệt, có sanh, tất cả các loài hữu tình đều phải bị già và già đến. Và nếu phải bị già và khi già đến, ta lại sầu, bi, than khóc, đập ngực, đi đến bất tỉnh; thời ăn uống không làm ta ưa thích, thân ta trở thành xấu xí, các công việc không có xúc tiến, kẻ thù sẽ hoan hỷ, bạn bè sẽ lo buồn." Vị ấy phải bị già, khi già đến, không sầu, không bi, không than khóc, không đập ngực, không đi đến bất tỉnh.

Thưa Đại vương, đây gọi là vị Thánh đệ tử có học được nhổ lên mũi tên sầu muộn có tẩm thuốc độc, mà kẻ phàm phu không học bị bắn trúng, tự làm mình ưu não. Không sầu muộn, không bị tên bắn trúng, vị Thánh đệ tử tự làm mình được hoàn toàn tịch tịnh.

Lại nữa, thưa Đại vương, với vị Thánh đệ tử có học phải bị bệnh và bệnh đến... phải bị chết và chết đến... phải bị hoại diệt và hoại diệt đến... phải bị tiêu diệt và tiêu diệt đến. Khi tiêu diệt đến, vị ấy có suy tư: "Không phải chỉ một mình ta phải bị tiêu diệt và tiêu diệt đến, mà đối với các loài hữu tình có đến, có đi, có diệt, có sanh, tất cả các loài hữu tình đều phải bị tiêu diệt và tiêu diệt đến. Và nếu phải bị tiêu diệt và khi tiêu diệt đến, ta lại sầu, bi, than khóc, đập ngực, đi đến bất tỉnh; thời ăn uống không làm ta ưa thích, thân ta trở thành xấu xí, các công việc không có xúc tiến, kẻ thù sẽ hoan hỷ, bạn bè sẽ lo buồn." Vị ấy phải bị tiêu diệt, khi tiêu diệt đến, không sầu, không bi, không than khóc, không đập ngực, không đi đến bất tỉnh.

Thưa Đại vương, đây gọi là vị Thánh đệ tử có học được nhổ lên mũi tên sầu muộn có tẩm thuốc độc mà kẻ phàm phu không học bị bắn trúng, tự làm mình ưu não. Không sầu muộn, không bị tên bắn, vị Thánh đệ tử tự làm mình được hoàn toàn tịch tịnh.

Các pháp này, thưa Đại vương, là năm sự kiện không thể có được bởi Sa-môn hay Bà-la-môn, bởi Ma hay Phạm thiên, hay bởi một ai ở đời.

Không sầu, không than khóc,
Lợi ích được thật ít,
Biết nó sầu, nó khổ,
Kẻ địch tự vui sướng.
Do vậy, bậc hiền trí,
Giữa các sự bất hạnh,
Không hoảng hốt run sợ,
Biết phân tích lợi ích.
Kẻ địch bị khổ não,
Thấy sắc diện không đổi,
Với tụng niệm văn chú,
Với lời thật khéo nói,
Với bố thí chơn chánh,
Với truyền thống khéo giữ,
Chỗ nào được lợi ích,
Chỗ ấy gắng tinh cần.
Nếu biết lợi không được,
Cả ta và người khác,
Không sầu, biết chịu đựng,
Mong vị ấy nghĩ rằng:
Nay ta phải làm gì?
Phải kiên trì thế nào?

Sau khi được nghe như vậy, Vua Muṇḍa thưa với Tôn giả Nārada:

– Thưa Tôn giả, pháp thoại này tên gì?

– Thưa Đại vương, pháp thoại này tên là: "Nhổ lên mũi tên sầu muộn."

– Thật vậy, thưa Tôn giả, được nhổ lên là mũi tên sầu muộn! Được nhổ lên là mũi tên sầu muộn! Khi con nghe pháp thoại này, mũi tên sầu muộn đã được đoạn tận.

Rồi Vua Muṇḍa bảo Piyaka, vị gìn giữ kho bạc:

– Này Piyaka, hãy cho thiêu đốt thân của Hoàng hậu Bhaddā, rồi xây tháp cho hoàng hậu. Bắt đầu từ hôm sau, ta sẽ tắm rửa, sẽ thoa dầu, sẽ ăn cơm, sẽ lo làm các công việc.